

NĂM THỨ NHÌ, SỐ 76

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 11 JUILLET 1918

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÀN TRÔNG CÔI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITE

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay tám.

Nga-la-tu (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tuốc-ky), Ý-dại-lợi (I-ta-ly).

NHÀ HÀNG HẬU GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Cùng Lục-châu quý khách đừng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa «*Tàu-Khẩu*» hậu giang, vì chúng tôi dóm thấy từ thuở nay cuộc thương mại lớn dón về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà buôn trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bờ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tồn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mà có ý mua dành bán giết.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhứt-bổn, Caomên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khí cụ bằng sắt, xi mơn cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sôctrăng, Sà-déc, Longxuyen, Rạchgiá, Bachiêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nơi.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang dương hành,

AN HÀ NHỰT BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.— Hiệp nông trừ hại	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2.— Muốn nên khách đại thương	ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.
3.— Phan-thanh-Giảng truyện	NG.-DŨ-HOÀI
4.— Loài trùng hại dừa Nam-kỳ	
5.— Cẩn-thor nhưn vật	L. Q. C.
6.— Kim thạch kỳ duyên	L. Q. C.
7.— Sự thông thả cùng bạc tiền	MINH TÂM.
8.— Về sanh nơi bán ăn	HUYNH-VĂN-NGÀ.
9.— Vây mới dâng công	NG.-KHẮC-NƯÔNG.
10.— Khánh tâng đình Thanh-mỹ	LÊ-QUANG-KIỆT.
11.— Luân văn chương	ĐẶNG-VĂN-CHIỂU
12.— Bốn người đất thượng	ĐẶNG-VĂN-CHIỂU
13.— Truyện Thoai-Hương	HUYNH-VĂN-NGÀ
14.— Cô kiều gặp Kim-Trọng	ĐẶNG-V-CHIỂU
15.— Giặc Âu-châu	TRẦN-BŨC-TRẦN.
16.— Thời sự. Giá bạc, giá lúa	LÝ-NGÔ-HA.

Cáo bạch

Nhơn dịp lễ chánh-chung nhà in Hậu-giang không làm việc nên bồi quán cũng xin nghỉ không đăng báo kỷ 18 Juillet 1918.

Xin khán quan miễn phiền.

AN HÀ.

Hiệp nông trừ hại

Chư vị điển chủ trong Lục-tỉnh, kể từ ngày làm giàu nhỏ, cho đến nay giàu lớn, ta chắc là, cũng có nhiều khi gặp sự không vui lòng, không vừa ý, chứ chẳng lý nào không. Sao mà không vui lòng? Hoặc bị các chủ khách chuyên chế, ép buộc phải bán lúa rẻ cho chúng nó;

tuy là biết vậy, mà cứ chẳng dám phải bán rẻ; vì như lời ta điển thiếu xài về số thuê, số cần dùng mà làm mùa, thì chủ điển phải giúp; lúc ấy chủ điển tuy mình không túng thiếu phần mình, mà mình phải giúp giúp cho nhiều người của mình; làm điều chủ sống thờ dè hỏi bạc trước của tiệm mua lúa, thì là dễ hơn đến vay của Chà. Ấy do xem đi xét lại cho kỹ, tuy các chủ khách ra bạc trước cũng tính lời, mà ít mang tiếng cho nên vị điển chủ nào bất luận cũng là người trong Lục-tỉnh, tánh ý lập quen, thường tra xử nghĩa cho ra bạc phủ hậu; có bán thấp giá hơn một đôi đồng cũng chẳng nề, tí như đến ru tri ngộ với khách nhưng vậy mà lúc đóng lúa ra mỗi trăm gia thất chừng ba đồng, mà số lúa ra mười ngàn gia xem coi: $10.000 \times 3\$ = 300$; lúc nấy vui lòng sao đáng?— Sao gọi rằng không vừa ý? Lúc nào có người túng thiếu dám ruộng

tốt đến bán cho mình, trong ý muốn ngược vì bạc không có đủ, tính số mua ruộng, lợi chừng bảy tám lý là nhiều, mà số vay thì ít lắm là hai phần; xét ra chịu lỗ một đời mùa lúa; ấy đó gặp cuộc như vậy; vừa ý sao dặng. Ta luận các việc mới tỏ trước đó, là phần lo riêng tính lẽ cho một mình mình; ấy là tục thường; con người mà có ý xét cho kỹ, xem cho xa, lúc này là lúc tấn bộ văn-minh, phải lo cuộc chung cùng, dặng làm sao cho nở mày đẹp mặt với đời; tìm kiếm cách thế nào, cho có lợi ích chung, mới là phải lý hơn, thứ nhất là chữ vị sắc có điều viên bằng sáng, là những người có thể mà làm phải dặng. Ví như mình là người đã từng trải việc không vui lòng, không vừa ý; cũng phải kiếm thế chi cho tránh khỏi các sự cực lòng buồn ý; nếu mà có thể mà tránh dặng khỏi các sự ấy, mà lại có ích lợi chung trong cả nước, thì dầu mà tri thấp cho lắm, cũng biết là đều hơn, mỗi lúc thường đã chịu rồi đó, thì nóng lòng làm mau mới là phải lý.

Lúc này rõ biết rằng các chủ khách họ hiệp nhau mà chấp đoan hạ giá lúa cùng lục-tinh, thì chữ vị điển chủ ở mỗi tỉnh phải bắc thước theo các điển chủ ở Mỹ-tho, Soctrăng mà hiệp lại lập Nông-Nghiệp tương tế hội, hội này đã lập rồi đó, người làm dặng, thì một xứ cùng nhau, lánh ý đồng nhau, người làm phải, thì mình bắc thước mà dặng lợi; bắc thước mà nên danh chung cả nước; bắc thước mà không buồn lòng, bắc thước mà đẹp ý, thì nên bắc thước lắm chứ?

Nếu mà chữ vị điển chủ Lục-châu, mỗi hạt, người trưởng giả xướng dấy, người phú hậu nghe theo, làm sao mà bắc thước lập hội tương tế Nông-Nghiệp cho dặng, thì người bốn quốc ta mới dặng hưởng phước lớn, theo ý tạo hóa đã sáng lập nên, cho người bốn quốc đó.

Nào có dấu chỉ mà khó hiểu dẫu? Hễ hội tương tế mà lập thành; thì chữ vị điển chủ khỏi bán lúa quá rẻ, khỏi bị chấp đoan hạ giá; khỏi bán mất đất vụn vụn mau mau ra cho người khách, khỏi túng thiếu bạc; khỏi vay mướn lãi, mà làm hại cho cả nước thất lợi. Như lúc mà người bốn quốc tránh khỏi các sự thiệt hại của mình đã chịu rồi lâu nay đó; thì chỗ văn minh, người nước mình đầu tới gần dặng. Ví như mà chữ vị điển chủ cứ giữ một đều y nhiên thủ cựu, không động lòng, không nóng trí không hiệp lại mà lập nông-nghiệp tương tế hội, thì ác là chỗ văn minh còn ở cách xa nước mình dư đôi ba chục cửa biển, thì con cháu nước Nam vậy, phải giữ phận làm nô lệ của các chủ khách còn mấy trăm năm nữa, khó mà thoát tục cho dặng; hễ dĩ đến đó, xét đến đó, lấy làm động lòng phải sa nước mất; mà tiếc cuộc của trời đất sáng sủa cho con người Lục-tinh hưởng; mà lại bởi chậm nghe, vì vẫn thấy cứ lo riêng tính lẽ để cho người khách ở bên Tào qua hưởng, thì quả quá tiếc, quá uổng lắm đó!

Từ xưa đến nay, trong mỗi việc chi đều nhờ đồng người, nhờ hiệp trí mới rõ ràng, mới nồng sức, mới dễ thông; chứ như lo riêng tính lẽ, thì có lý nào mà đủ sức, toan lo đều chi cho thành tựu cho dặng?

Thì chữ vị điển chủ rõ thấy trước mắt mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày, rằng riêng làm, riêng tính, riêng lo, thì là thua việc hiệp đồng người, đồng trí, đồng sức; nếu hiệp lại thì đều chi cũng dễ. Ví như cuộc làm ruộng, một con trâu cấy hết ruộng nhỏ hơn hết, có đủ sức không?—Quá không. Phải có một người rồi dặng không?—Quá không. Nhỏ mà một người dặng không?—Quá không. Cây một người rồi ruộng không?—Quá không. Đến lúc gặt lúa một người

hết lúa không?—Quá không. Đáp lúa một người rồi không?—Quá không. Lúa hết vào bao một người vát vô vựa xong không?—Quá không.—Ấy là làm ruộng. Còn làm nhà. Một người cất nhà nổi không?—Thật không.—Rồi hết lâu nay có chỗ nào mà một người làm riêng đều chi có xong không?—Thật quá là không xong.—Ấy vậy mà, sao mà người Lục-tinh nhiều làm đều kiện thái, không ưa cuộc hiệp hòa; xem xét rõ đáng buồn xin anh em suy xét. Tuy biết rồi đời mình cũng phải chết. Vậy chờ con cháu còn nó suy nhước cũng buồn giùm, mới là phải.

Nóng lòng ca:

Sanh ra mà dặng là người, xem rành
xét kỹ xứ đời mới vui;
Nước Chi-na khác nào mặt mũi,
Nhờ hiệp hùng mới dặng hơn mình;
Buồn cho Lục-tinh dân sanh,
Lâu nghe chạm thấy khó rành văn minh;
Trống ra hội lúa công nhiều lắm,
Bàn rờ vì ta từng bạc tiền;
Xưa nay người có ngu hiền,
Ngu làm biến giúp mới yên nước nhà;
Nông gia Tương Tế hiền lo lập,
Diễn chủ đồng tâm, trí mở mang,
Xưa rằng thế sự hà nan,
Kiến tâm trí chi mở dặng rộng thông.
Vợ chồng giàu có lòng đừng hẹp,
Hiệp sức giàu thêm cả nước nhờ.
Khuyến ai chữ khá bờ thờ,
Phụ ông sáng tiếng người nhờ mới khôn;
Lợi chung người khá bốn chôn,
Nóng lòng mới khỏi người đồn mình quê.
Hội Nông-nghiệp lập thành nơi Mỹ,
Tương Tế nhau hãy tiếp chữ Châu.
Anh em chờ ngại làm sau,
Trước nên sau nổi ngó hầu toàn danh.

(Sau tiếp)

Lương-khắc-Ninh.

Muốn nên khách đại thương

Khi nào người ta vào tiệm mình hỏi mua vật chi mà mình không có hay là hết, bấy to đầu mình không vui lòng vì chẳng làm đẹp dạ kẻ mua và hứa rằng sẽ sẽ món ấy trong ít ngày. Đoạn kẻ mua bước ra đi, mình chịu khổ ra đưa tới cửa. Đứng đợi người về chế mình buồn bán không vui vẻ.

Nhà thương mại nào bày chế được món chi, khá đặt tên món ấy cho dễ nghe dễ nhớ. Ví như ông Joseph Bardou làm ra một thứ giấy hút thuốc, ông ấy để tên "Job" chứ Job ngày nay dính vào trí mọi người.

Buôn bán phải dò theo ý dân sự chỗ mình lập tiệm. Họ ưa xài hàng hóa gì thì mình khá bày ra hoặc si về mà bán. Lập tiệm trong nhà quê, bán rượu champagne, vài baptiste, nhưng ư, chất không khá. Còn lập tiệm tại đường Catinat mà bán vài bộ đồ đến rượu trắng trà dờ, ắt không bêu. Chẳng phải món nào mình ưa, cứ mua về bán, hễ ưa thì mua mình xài, còn muốn bán cho đắt phải tựa vật phẩm nhiều người ta cần dùng.

Ông Roudès nói rằng: Le fabricant doit s'enquérir des points et des besoins momentanés ou permanents du public. Lời ấy hiệp một nghĩa với những câu tôi đã viết trên đây.

Chúng ta muốn học buôn bán, phải dòm ngó vào tiệm khách trú cho lắm. Chẳng phải họ dở mà bấy lâu gồm thâu của tiền nước Nam ta được. Khách trú khi nào thấy một chỗ buôn bán vật chi được mà không ai trữ món ấy, họ giảm xuất năm ba trăm đồng bạc cho kẻ đã ở choáng phố, dặng dọn ở ở chỗ khá trống nhà họ lập tiệm. Miệt nào nhiều nhà giàu khách trú mau đến đó lựa một miếng ruộng vườn hoang đất sét, đầu mất cũng mua dặng lập lò gạch. Miệt nào ruộng sâu trâu cái khách trú mau đến lập chành lúa. Xóm nào đông người làm việc ở khách trú chen vô vườn phố bán thuốc tây rượu chát gạo cũ đủ đồ, mấy nhà làm bao nhiêu tiền, lãnh bao nhiêu lương đều ăn xài đồ trúc vô tiệm khách.

It năm khách giàu đem bạc về Tào mua đất cất nhà. Còn mấy người ở một xóm với bằng, năm nay ở đó không khá, sang năm dời qua xóm khác cũng cứ làm tháng nào xài hết tháng nấy, ngoại trừ một hai thấy làm sở lớn tiền, có giữ chức đình, chớ bao nhiêu đều trừ vào tiệm khách. Ước vì gạo cũ, nước mắm, khô v. v. là đồ thổ sản Nam-kỳ mà khách trú buồn bán những vật ấy với Annam!

Ôi Annam hỡi Annam!

Liệu sao rồi phải tính làm sao đây?

(Sau sẽ tiếp)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu.

Cựu Chủ bút N. C. M. D.

Phan-Thanh-Giảng

Truyện

(Tiếp theo)

Lần nào ngài về nhà, thì người trong làng xóm đến thăm, bắt luận trẻ, già sang hèn, ngài chào hỏi theo lễ nghi thứ tự, người nào tới ngài thấy thì mời ngồi mà chuyện vãn, cách nói chuyện của quan lớn, ngoại trừ: nhưn ngài, lễ, trí, tính; thì là trung, hiếu, hạnh làm đầu. Hay hỏi nhau cha mẹ trước mới tới sau hỏi thăm vợ con chi nghệ; ai có học thì quan lớn tùy theo sức mà giải lý mấy câu thường đàm: lớn thì giải bày cách vật trí trí, nhỏ thì dạy bảo những điều tục; nhất là nhắc nhở ở ăn cần kiệm thủ thường, đề chừng những điều xai ba phong tục. Người nào quan Phan mới gặp một lần, tuy chưa biết, thì ngài hỏi họ, tên, tự, hiệu và nghề nghiệp làm ăn, chừng biết được phương sự tùy thân thì lấy nghề ấy mà nói chuyện, mỗi mỗi dụng bốn lách thiệt dụng nghề ấy mà đãi bày cho nghề những câu nhạp điệu, ai nghe cũng đều khỏi buồn chờ đợi. Cách chuyện vãn luận đàm của quan lớn ai tài gì cũng ưa nghe: đã trung dụng, hòa huyển, biện bạch, phân minh, mà còn do tiểu nhạp thăm ngời lâu chừng nào lại còn thêm cái cảm tình lý thú chừng nấy. Cái không ưa của quan

lớn là: những phường du hí, phóng đảng bạo tàn, nghịch cùng cha mẹ làng nước. Nhất thường dạy người quê hương rằng: Làm người phải lập chí khi đang mà trưởng dưỡng cái bản tâm, nếu bản tâm mà không biết nuôi lúc xanh mảy, thì dầu bạc đầu biết cái tâm chỉ tảo tận rồi, dầu mà ăn năn cũng đã muộn; thì cái hạnh làm người bớt giá danh, cầu sao cho lập.

Có một lần ngài về, con út lối xóm xóm chạy lại coi. Làng tổng sợ trẻ thơ nhỏ dại tròng đá ghình oang; đuổi xô la rầy không cho lại gần. Thì quan lớn dừ việc làng mà rằng: Các con em cũng biết mang mình mà học đòi can chi phòng đuổi xua.

Tâm khoan ngại dài đoàn hậu tấn,
Tánh lương từ với bon thiếu niên;
Nhưng cũng thể bậc thánh hiền,
Hề là đóng loại không hèn một ai.

Ngày khác quan lớn về làng, thì có ông Phạm-văn-Đông: là ông sui lúc quan lớn ở kinh, bà lớn gởi thư cho quan lớn hay sẽ cưới con ông này cho cậu họ; nên bữa quan lớn về ông Đông ở trên làng Tào-Trung, tổng Bảo-Thuận tới thăm. Ông Đông vừa xăm rắm cúi lấy măng (1) Thì quan lớn lật đật bước xuống năm tay dờ dặt, vừa dờ vừa hỏi lại do (Quan lớn thấy cũng người già cả mà hỏi, chớ chưa biết mặt ông sui), hỏi ra cơ, thì quan lớn mỉm cười mà rằng: Xưa nay mấy ai sui mà lấy măng? Rồi ngài bày chuyện nói nhau, những là hàng huyện huân áo và đại nhân ra tỉnh thông gia hữu nghị. Những bậc lão thành thuở ấy đều khen ngợi quan lớn, sự cử chỉ khác thường, hành tán hơn chúng thế tình.

Đây là nói sơ sự ăn cách ở của ngài. Nếu đồng văn có người ưa trí hay nghĩ nghĩ cũng có chỗ học đòi cùng người thương dục.

Ký sau sẽ thuật lại lúc quan lớn làm tan thọ phục của làm đến hay.

Bản giảng; Nguyễn-dư-Hoài soạn.

(1) Còn phân biệt quan dân chưa hiệp tình qua cát. Tục thường dân gặp quan là phủ mau lấy măng là thường tình.

Loại trùng hại

dừa tại Nam-kỳ

(Tiếp theo)

Như vậy, để cho những người trồng dừa lo cho vườn mình khỏi bị KIẾN-VƯƠNG và BÒ-XÊ, là:

Thứ NHẤT.— Cứ hết chừng 3 tháng cho tới 6 tháng, có phân phải cắt đi mà giết sùng cho hết.

Thứ NHÌ.— Cứ lược cho kỹ hết những lá cây và rác rến rớt trong vườn dừa cho sùng ở được rồi thì đốt hết đi.

Thứ BA.— Cứ phá và bứng hết những cội cây dừa già hư mục rồi trồng dừa khác thế, cho khỏi có chỗ trồng cho KIẾN-VƯƠNG hay và đậu trên ngọn cây dừa và ở gần khoan trồng đó.

Thứ TƯ.— Cứ đừng trồng dừa riêng từ cây một mà phải hự, trừ ra khi nào trồng theo mớ sùng và có những cây khác che chở

Thứ NĂM.— Cứ lập vườn dừa cho lớn khi nào lập được, dừa trồng cách khoan 8 thước tây, đừng để khoan trồng lớn ở giữa vườn. Như vậy, mấy cây dừa trồng ở ngoài mé vườn bị hư mà thôi

Thứ SÁU.— Cứ để lá dừa già rụng tự nhiên hay là rút cho nhẹ-nhẹ khi nào lá dừa nó gần rụng, đừng giựt lá dừa vì tức thì con BÒ-XÊ ăn phá chỗ giựt lá dừa trầy, để trứng sanh ra ĐUÔNG.

Thứ BẢY.— Đừng giựt bẹ mà phải dặt nhao dừa để cho nó căng không cho BÒ-XÊ ăn chỗ non tại cuống tàu dừa. Bởi vậy ở trên đây có bảo đừng giựt mạnh thì mình làm rách bẹ dừa.

Có người Annam dùng một thể trừ con BÒ-XÊ và con KIẾN-VƯƠNG khỏi ăn phá. Họ khoét một lỗ vừa sâu ở tại gốc cây dừa, bỏ một mũi tỏi vô trong, rồi lấy miến vô cây dừa khoét ra dặt lại. Thế đó chẳng

những coi họ không được hay mà lại làm hại nặng cho cây dừa, vì nước mưa chảy theo cội cây dừa vô trong lỗ đó tích-trữ lại, rồi hại cho ruột cây dừa mục. Thế đó không nên noi theo.

Cứ lẽ đã xem xét, thì tuy người Annam hay lơ-thờ, mà con BÒ-XÊ và con KIẾN-VƯƠNG coi họ không phá hại chi lắm, mà lại nếu người Annam muốn giữ vườn dừa cho thiệt sạch sẽ, là đều phải làm, mà không tốn kém bao nhiêu, và noi đúng theo cho kỹ những lời chỉ bảo trên đây, thì việc phá hại ấy sẽ không còn mấy chút.

Nói rút lại, vườn dừa phải lập trên đất không có rác-rến, phân và gốc cây khô có sùng ở được.

Phải coi chừng cho siêng, cho kỹ ăn cây dừa, đất trồng dừa rồi và những miền đất ở xung-quanh, từ ngày mới đặt cây dừa xuống đất, phải coi chừng cho lâu ngày khi nào ngọn dừa nảy còn cách khoan xa ngọn dừa kia. Qua 5 hay là 6 năm sau, thì còn lại phải năng đi coi chừng nội những dừa ở ngoài mé vườn mà thôi, mà cứ phải lo dặt cội, coi chừng hấy phá hủy những đồng rác-rến và đồng phân, và giữ các sự dự-phòng đã chỉ trước về việc rút lá và giữ bẹ dừa và nhao dừa.

Hề thấy dấu còn-trùng ăn phá trên cây dừa, dấu đó dễ nhìn tại chỗ những lá dừa non mọc và bị rách ra, thì lập-tức phải kiếm những gốc cây khô, những đồng rác-rến, phân, đất, vau... vau..., ở trồng có con sùng sanh ra, và làm sao mà phá hủy những còn-trùng còn ở trong được, hoặc là đốt gốc cây khô hay là rác-rến đi, hoặc là trái phân hay là đất ra có lớp cho mỏng mà phơi nắng nhiều giờ, hay là tưới thuốc trừ còn-trùng ở trên

Cán-thơ nhơn vật (Cổ tích)

(Tiếp theo)

Thuở đời vua Minh-mạng, có vua nước Chăm, kêu là Chăm-hoàng, muốn đẩy loạn trong nước Cao-mên, làm sao không rõ, bị vua Cao-mên, là ông Đường, đánh đuổi, Chăm-hoàng, cả nước, chạy tản các nơi, mà nương ngụ.

Lúc ấy Chăm-hoàng, đi với Tôn-Mang, và Tôn-lech, là quan hầu của Chăm-hoàng và đem gia quyến theo cùng đông, xuống cất nhà, ở tại vòm Ba-láng, phía bên tả, thuộc về địa phận làng Tân-thành-Đông, mà tị nạn, ở đó chừng vài năm, nghe dặng tin trong nước an rồi, mới giã nhau, trở về miền trên nước Cao-mên mà ở, hãy còn di tích lại đó, ít cái mà Chăm, bởi không ai lui tới đáp bồi, nên đá bị cỏ cây mọc loạn.

Có bài thơ rằng:

Vô chủ thương thay mấy má Chăm.
Tào là con cháu đến thăm lom.
Vi chưng Quốc nạng ra đường ấy.
Loạn cỏ hoang Mổ ở đất Nam.

Lại cũng đời vua Minh-mạng, có tên Phú-Út, là người Cao-mên, ở ngọn Ô-môn, qui tụ các Sốc, muốn trở lòng dạy giặc, quan Huyện Phong-phú (Cán-thơ) nghe dặng tin, bèn chạy tới về tỉnh An-giang, cho ba ông quan Tỉnh hay, Quan Tỉnh chạy tới xuống, dạy quan Huyện, bắt Phú-Út, giam lại, và thân hết những đồ khí giới, của Cao-mên, lại sai một đội quân, là Đội mười, đóng đồn tại vòm Ô-môn, mà canh giữ tra xét.

Chẳng bao lâu, Phú-Út, bày mưu thăm với bọn Cao-mên, đem lễ vật đến quan Huyện, mà xin phép cho Phú-Út về Sốc dặng ăn tết, quan Huyện, kiên tài âm nhân, thấy lễ vật nhiều, liền nhậm ngừ, chẳng chút chiếm tiền cổ hậu, dạy quân đồn Thoàn, cho quan Huyện thân hành đi đưa, lại dạy mỗi làng đều sắm thoàn, đem binh Hương đồng, theo mà hộ tống.

Thoàn quan Huyện đi trước, đậu tại Đồn quân dạy các thoàn Hương đồng, đưa Phú-Út đi ngay về Sốc, tới Sốc rồi, thấy lũ Cao-mên ban đầu thì ít, sau nhóm lại nhiều, còn Phú-Út vào trong chùa rồi một hồi, nghe tiếng Cao-mên, ở trong

chùa ở lên, bốn phía chạy ra, tay cầm Chà gạt rước chém mấy thoàn binh Hương đồng chết sạch.

Tin báo về đồn, quan Huyện hoàn kinh, Lạc-đặc trở về Nhà, chạy từ về Tỉnh, xin quan trên phát binh đến Cứu, cách chính mười ngày, may dân có quan Tổng đốc tỉnh Vĩnh-long, quan phong là Hùng đồng tướng quân, vâng chỉ đi dẹp giặc Thổ phỉ dưới Ba-xuyên, đi ngang qua Cán-thơ, quan Huyện đón thoàn cầu Cứu, quan Tổng đốc nghĩ rằng: dân cũng là thủy thổ quốc vương, gặp dân cứu đó.

Bèn đình binh lại, kéo vào Ô-môn, dời Tổng lang, đem binh Hương đồng, theo mà ứng tiếp, kéo binh vào tới Đồn Cao-mên, là Cao-mên thấy có binh trời rất đông, phất cờ đỏ chói, đến thất kinh, vội chạy trốn hết, bèn lấy dặng đồn, truy tầm bắt dặng Phú-Út, đem chém bêu đầu, chiêu an trăm họ, lại bắt quan Huyện Phong-phú, điệu về tỉnh An-giang, cho quan tỉnh, thương từ về kinh mà định tội.

Đẹp an giặc Ô-môn rồi, quan Tổng đốc mới dẫn binh đem xuống Ba-xuyên mà dẹp giặc Thổ phỉ.

Lúc ấy có người đặc một cái về Phú-Út. (Sau sẽ tiếp theo.)

L. Q. C.

GIẢI NGHĨA TUÔNG KIÊM THẠCH KỶ DUYÊN

Thiên Cơ viết

Này. Nóng ruột khéo gây nên chuyện

1. Sánh tai nghe cũng thương tình
Nhưng vậy mà thấy e lắm con, e là E chòm mây để án trời xanh
2. Đầu thấy có qua đó, thấy lại sợ, sợ là
3. Sợ tất bóng khó soi hang kín
4. Đò mà thôi, và Tiểu nhơn, nó thừa nhơn chi nguy lợi nhơn chi tai
5. Sợ cha gả dau chơn há miệng
6. Nhưng rủa mà, thấy cũng
7. Vì nhà người gán sức giúp lời
8. Vậy thì, giữ lệ từ đồng lại
9. Đáo nha môn phỏng vấn, a

Lợi đồ viết

7. Để lại, Để lại khản tường thử án
8. Đáo toàn ngục qui hổ sợ
9. Hề là, cửa nha môn cao lệ để thừa

10. Nha Đao bút lấy tang luận tội

Quân báo viết

Bám ông có quan Binh-hị qua thăm ông

Lợi đồ viết

11. Hủy, a, Quang làm Phủ nội

12. Xin, thỉnh nhập trường giang ở

13. Thừa ngài, văn vô diệt đồng hàn

Nay ngài qua đến đây, chẳng hay

14. Công tư hà thậm sự, mà hay

Thiệu Cơ viết

15. Số là, Quới huyện trung niên táng

trợ

16. Nói rằng, Đáo toàn ngộ được sát

nhân, nữa có à

Lợi đồ viết

Việc ấy rửa có ma

Thiệu Cơ viết

17. Như Đáo-toàn này, tăng văn quốc

thủ tội thần

18. Khởi bửu lương phương trí ngộ,

mẩn rủa

Xin ngài hãy xét đi xét lại cho kỹ,

mà chơn chước cho và nhờ

Lợi đồ viết

19. Thừa ngài, sách có chữ, được năng

cửu nhơn, y năng sắc nhơn

20. Thuốc gả bỏ vào bá dậu

21. Cho nều binh người khó nổi kỷ sanh

Tỉnh tang nghiêm đã đành rành

Tỉnh lý dăm đầu tư vị

DIỄN NGHĨA

1. Sánh tai, là rui ro xảy đến
2. Tất bóng, là có một chút ánh sáng
3. Nhơn theo người lúc ngặc, lúc tai biến, bươi móc mà làm lợi cho mình
4. Sợ bị kẹp kháo đau đớn; phải khai bày mà chịu oan
5. Công học trò đồng đi đều
6. Đến Nha môn hang hỏi
7. Để lại xét cho rõ án ấy
8. Ngục của Đáo toàn, là nơi ban đầu
9. Nha môn, là dinh của Phủ Huyện
10. Đáo bút, là ngòi viết của nhà thơ, nó bèn như lưỡi dao
11. Đến nơi trong phủ
12. Xin mời vào trong trường
13. Quan văn, quan võ, cũng là đồng hàn
14. Công, hay là tư, có việc gì làm đó
15. Quan Huyện nữa đời vợ mất
16. Đáo toàn làm thuốc giết người
17. Tăng nghe làm thấy thuốc rất hay, lại Quốc thu, là tăng thấy thuốc hay
18. Hà có phương thuốc lành mà làm tội
19. Thuốc bắc hay cứu người, thấy thuốc

hay giết người, tại thấy thuốc hốt lăm, mà giết người, chớ chẳng phải tại thuốc bắc, giết người

20. Vi bá dậu, là vị thuốc xổ lung lăm

21. Kỷ sanh, là gói sống, lại tung kỷ sanh, là chùm gói đóng trên cây dâu, là vị thuốc trị phong thấp

L. Q. C.

Sự thông thả

cùng bạc tiền đều làm hại cho con trẻ.

Đời này tư chất trẻ thơ phát hoá sớm lăm, trí khôn chúng nó mở mang nhem lẹ như cái xe hơi vận chuyển vậy. Nếu người coi máy yếu sức, vô ý, không tế chỉnh, chẳng lẹ lạng thì chi cho khỏi xe uo và vô cây, lật xuống mươn cẳng người cẳng vật trên đường, gây ra thiệt hại xiết bao. — Cái trí của trẻ thơ cũng thế. Nếu đứng làm cha mẹ lơ bồng, chẳng sớm lo kềm thúc cho vững vàng, thì trí trẻ át sa vào đường tội lỗi, gây ra đều thiệt hại liên miên; chẳng nhỡ một mình nó mà thôi, lại còn liên lụy đến cho dân đoàn xã hội.

Nói chi đầu xa xắt, kia trẻ thơ lui tới nơi trường, đã lăm dĩa hư thân hư nết. Ấy chẳng phải tại thấy, vốn tại cha tại mẹ.

Khi con vừa sáu, bảy tuổi gọi đến trường, mỗi bữa cho nó năm, bảy xu đem theo được ăn bánh trái với con người ta; ấy gọi là thương là cưng nó. Chẳng ngờ là tập nó ăn háng và xài phí, lại làm cho nó học không dặng, chỉnh ngồi trong lớp ngó mòng người bán bánh cùng trông cho mau tới giờ chơi. Có khi ăn trái sống đồ chua, về nhà ăn cơm không dặng lại thêm đau; bịnh dặng ở nhà đòi bữa, mà xin phép sáu bảy ngày. Mắn vậy nên nó thua sức lứa trường, chừng lên lớp nhì lớp nhứt đã 15, 16 tuổi. Vóc vạc coi đồ sộ, áo quần sửa soạn bánh bao, đầu ma-ni. nón niden, xem sắc diện thật là phải thể. Buổi này là buổi trí khôn đã mở mang rồi, biết làm tốt, biết xem sắc tốt, lại biết muốn biết mẹ. — Tệ thay! cho mấy ngàn bán

phần, thấy trai tơ nhiều lúi (con nhà giàu, con cưng, thiếu gì bạc) hàng bèo bình bèo dạng, đồng đưa một chút tình riêng làm cho trẻ tưởng tơ trắng gió mà quên la đạo thánh hiền. Tôi nghiệp thay! có đưa khai rằng... bị kiên lừa, nên xin đi tiếp dưỡng nơi nhà thương. (Thật như vậy, nào phải đặt đến.)

Ấy là trí con trẻ phát sớm và không kém chắc nên nó sa vào đường hoa nguyệt.

Còn nhiều đứa lại sa vào sông cờ bạc, sanh ra sự lác nết cay rương của hậu hân.

Té ra học thân chẳng thành thân, lại còn vướng mang nhiều tội xấu.

Xét ra vì cha mẹ cưng con, cấp nấp tiền bạc nhiều, lại để con thong thả, như chẻ dứa trong mấy xe hơi và quây mây rồi để cho nó chạy vậy.

Còn đứng làm thầy, bất quá thì lấy dũa nhọn đâm mà dạy nó, cũng răn be bô buộc nó nơi trường mà thôi, chứ nó ra đường cùng về nhà một là thấy gương xấu nhiễm theo, hai là cha mẹ không cần mẫn, thả lỏng nó mới ra nông nổi!

Vậy xin đứng cha mẹ khá cần thận gìn giữ trẻ thơ cho lắm, hễ trí chúng nó phát lệ thì mình phải lệ ý mà kềm sức lung của nó — và đừng cho nó tiền bạc chi nhiều mà sanh hại.

Minh-Tâm.

Vệ sanh nơi bàn ăn

Trên thế giới ngủ chân, dân hoàn-cầu trắng, vàng, đen, đỏ, cách ăn uống đều khác nhau cả. Người Thái-lây dùng muỗng, nĩa, dao; người Circ-dông dùng dũa, muỗng; dân Ấn-độ phần nhiều lại ăn bốc, vùn vùn...

Song trông vào bản ăn, chẳng cần cụng suy, tốt nghĩ, thì thấy cách người Tây ăn uống đều theo phép vệ sanh, đáng cho ta noi học, bắt chước.

Đây, lấy gương người Langsa mà thí dụ. Người Langsa khi lại bàn ăn thì mỗi người đều có đồ dùng riêng. Nĩa, muỗng, nói tắt một lời, là mỗi người chẳng ai dùng chung với ai;

Chớ Annam mình ăn uống, chẳng phải thô lỗ tìm vớt vạt là tìm sâu, không theo phép vệ sanh như Langsa vậy.

Nội mâm cơm chừng vài tờ canh, vài đĩa cá mẳn cũng đồ ăn khác mà thôi. Những người ăn đều búp chung có một cái muỗng, gắp chung trong một đĩa cá cũng một tờ đồ ăn. Húp chung như vậy, gắp chung đường ấy, chỉ cho khỏi nước miếng của mỗi người đều có vào trong tờ canh, đĩa cá, chẳng ít thì nhiều. Ấy đó, hễ rồi bữa ăn, thì mọi người đều có nước nước miếng nhau, tránh sao cho khỏi. nước nước miếng chung như vậy thật là dơ dáy, trái phép vệ sanh. Nên một người có bệnh như là hoa liễu phen đơn và ho lao thì sang cho mấy người kia;

Vậy, muốn khỏi dũa hại to này, ước ao cho mỗi gia quyến làm như vậy: Trước được phần vệ sanh sau coi vào ít nhem. Người Langsa thường nói phần nhiều Annam ở không được tinh khiết. Là vì một bộ ván, mà dùng ba việc: bàn ăn là khi ăn cơm trên ván, giường ngủ là khi ngủ trên ván ấy; chỗ đãi khách là khi ngồi chuyện vãn với khách nơi ván ấy. Mà thật như vậy nào sai; song ta thường dùng thì trông vào không lạ mắt:

Nhắc lại chuyện ăn cơm. Phải có bàn ăn riêng hoặc ván riêng mỗi sạch. Thí dụ năm người ăn thì phải có năm đôi dũa, năm cái muỗng. Trong mỗi món đồ nước thì có một cái muỗng, đồ gắp thì một đôi dũa này chẳng ai đụng lấy đem cả; Như anh Xoa muốn búp canh thì dùng cái muỗng đồ một canh đồ vào chén riêng của anh, rồi lấy muỗng riêng của anh mà húp. Muốn đồ cá thì dùng đôi dũa trên đó, gắp đồ trong chén riêng của anh, rồi dùng dũa riêng của anh mà gắp đem vào miệng. Bằng như vậy, thì chẳng hề nào có nước nước miếng chung với nhau. Ấy là luận theo việc đơn kiem, chớ có của cái dư giả như Langsa cũng nên mỗi người mỗi món đồ ăn riêng. Cách ăn uống như tôi luận trên đó đã hữu ích mà lại không tốn kém chi lắm, vì chén, đĩa, dũa muỗng mua một lần xài năm sáu năm chưa hư. Lại cũng chẳng thất công chi mấy. Vả lại trong sự ẩm thực phải cho rất tinh khiết thì con người mới mạnh giỏi

Ngà Trà-vinh

Vậy mới đáng công

Ngày 18 Avril quan Tổng Thống toàn quyền đã ký tên lời nghị, định chấm những sách vở đáng mua để dạy nơi các trường trong cõi Đông-Dương này.

Trong số ấy thiếu chi là sách hay của các đấng văn nhân bên Đại-pháp và nơi thuộc địa này, song xem qua khoản sách PHÁP-VIỆC TÂN HỌC để dạy trẻ em, thì thấy cuốn văn quốc-ngữ của ông Nguyễn-ngọc-Áo, Thừa biện tại dinh quan Đốc lý thành phố Saigon, nay hội đã chấm và quan Toàn quyền cũng phê y.

Dường ấy mới đáng công lao cho người có chí, lại cũng cho là hữu hạnh cho trẻ em, từ đây may có khi bớt mất ngày giờ, lại có lẽ mau tiến phát được.

Tôi xem kỹ cuốn văn này thiệt là công cang rất dày, lại canh cái ra nhiều khoản chẳng phải như văn mình học xưa nay.

Ông Ch. Defodon có luận về cách dạy văn như vậy: Bất luận là dùng cách nào, phải vụ đều tập trẻ có biết ráp vần và ráp chữ nguyên cho thật lệ. Vậy thì nên bỏ cách thức xưa nay, đừng coi sự dạy mấy chữ trong vần như một lối tập riêng, phải mau mau dạy trẻ ráp vần và kiểm đồng thể nào cho thật tiện, mà khiến trẻ nó nong-ná, tìm tòi, học-hỏi, mới nên.

Vinh theo ý từ nói trên đây, nên trong văn quốc-ngữ của ông Nguyễn-ngọc-Áo, hễ ráp vô thì tập đánh vần chẳng cần chỉ học A B etc... vì, thể thường hễ học A B etc... cũng mất hết hai ba ngày, vậy trong hai ba ngày ấy nếu học văn này, đã thấy thuộc gấu được nửa văn xuôi rồi.

Văn này có nhiều hình giải nghĩa để giúp cho nhớ mặt chữ, bất luận là người lớn hay là con nít có thể học một mình được, miêng có người chim khô chỉ chừng thì đủ, lại tiến một đến là học luôn chữ in, chữ viết và số một lược. Văn ngược sắp riêng ra ba bản, chẳng những tiện cho học trò mà lại rất dễ cho thầy khỏi mệt trí như xưa nay.

Tôi đã thấy nghiệm nhiều lần rồi, mấy đứa con của tôi nhờ văn này học chẳng đầy nửa tháng (mỗi ngày một hai giờ mà thôi) đã đọc chữ quốc-ngữ chậm rãi, lại nhờ đó nên khi chung nó biết viết thì viết chữ quốc-ngữ ít trật.

Phía sau cuốn văn này có phụ thêm văn lại giá GIẢN LƯỢC. Tôi cũng nhớ nói theo đó mà dạy hai đứa nhỏ tôi, chẳng đầy hai mươi ngày đã đọc chữ tây được chậm chậm.

Xét lại tôi còn nhỏ đi học trót năm mà chưa biết gì cho lắm, thì thêm buồn cho phần mình, sánh lại cũng như xưa đi bộ, đi ghe, nay em út đi xe, đi tàu vậy, cũng khúc đường ấy mà xưa quanh co, nay dọn sáng, nếu không đi thuyền, còn đi thì tức nhiên phải mau và chắc đến.

Thường hễ biết chữ quốc-ngữ rồi thì học mấy khoa khác rất dễ. Vậy nếu ai có chí tôi giám đoán, nội trong hai mươi ngày hoặc một tháng (miêng mỗi ngày hơn chừng một hai giờ) mười người chỉ chừng đã thấy đọc chữ Langsa được, đường ấy có qui chẳng? Sáng văn tiến lại ra công một chút, mà biết đọc chữ Langsa, còn hơn đồ chịu đốt mảng đời thì sao?

Xin chớ nói mình đã lớn rồi và chẳng có ngày giờ đến trường mà phải cam chịu đốt, tưởng vậy thì rất lắm: kia ngoài Bắc-kỳ thiếu chi là người hồi nhỏ cũng vô phước chẳng đến trường được, mà nay rất giỏi, rất thông thái, có phải là muốn việc do nơi mình có chí cũng không chẳng?

Ông Nguyễn-ngọc-Áo thiết ý chẳng dục lợi cho mình chỉ có một đến là mở hết trí khôn lo tìm cách hay đến học để giúp cho đoàn em trong đều học văn mà thôi, nay quan trên xét kỹ chăm sách của ngài ấy là chẳng phụ lòng người đã lao tâm tận lực với nước quần xã hội đó.

Nguyễn-khắc-Hương.

Lễ khánh táng đình thần làng Thanh-mỹ

Ngày 16 tháng năm, Năm Mậu ngọ Hương-chức nội ngoại Hội tế và diên nhơn dân Làng Thanh-Mỹ bày cuộc ăn lễ Lạc thành Đình thần mới làm vừa hườn tất.

Làng có thỉnh các quan Địa Phương trong Quận đến chứng minh.

Đúng 8 giờ tối thì quan Đốc-Phủ-Sứ Đốc đại nhơn, là chủ quận Bảo An đến nơi thì tổng làng nghinh tiếp một cách trọng thể. Rồi thlob ngài đi ngay vào chánh điện, yết kiến linh thần, rồi ngài đi xem trong ngoài các cuộc đêur chlinh tế, thì ngài lấy làm bằng lòng và khen ngợi Hương-chức.

Lúc ngài an tọa thì Hương-chức làng giăng ra trước bàn hương-án dâng thi lễ, thì có Thôn-Trưởng là Lý-Vấn-Sỹ (học trò có bằng cấp Certificat de fin d'études xuất thân) thay mặt cho Hương chức mà đọc bài cung tụng như sau đây:

Lời cung chúc.

Chúng tôi, Hương-chức làng Thanh-mỹ. Kính vàng lời chúc Quan lớn chủ quận Bảo-An.

Và từ khi Quan lớn trấn nhậm quận Bảo An, đến nay cũng đã mười năm dư, ngài tuy là bực thượng liêu, song ngài tánh tình chơn chất, bằng dừ một lòng thành kính, mà ở với Tổng, làng, đến nay ngài thăng thọ đến bực Đốc-Phủ-Sứ, thì ngài càng khoan nhơn đại độ hơn nữa, vì vậy nên ngài quận Tổng làng, đều yêu mến, trong ty Văn Võ thấy kiên vì song trong quận của ngài thì có một làng chúng tôi là nhỏ mọn hơn hết. Trong năm rồi đây, là năm 1917, làng tôi đến cầu xin ngài ban ơn, tỏ cùng quan lớn chủ tỉnh, cho làng tôi dự định học công nho ít nhiều dựng cất đình thờ Thần, vì làng tôi ít người giàu có, và điển chủ cũng chẳng bao nhiêu, thì ngài liền vui lòng hứa giúp, thành tựu việc của làng, khi số công nho phát cho làng, thật y theo lời ngài hứa, dự định cho làng tôi năm trăm đồng bạc (500\$00) dựng phụ cất đình thờ phượng thánh thần. Đến nay làng tôi đã lập nên ba nóc miếu ngồi, các công cuộc đồ sộ như vậy, thật nhờ ơn Quan lớn Chủ tỉnh cùng ngài và thấy Chánh tổng, Phó tổng, Ban biện, sáng lòng hạ cố ban ơn tư trợ cho làng tôi. Song làng tôi cũng từng nhớ. Từ ngày ngài trấn nhậm Quận «Bảo An», chẳng bao lâu mà sự đình Miếu trong quận của ngài đã nên nhiều tòa đồ sộ hơn xưa. Làng chúng tôi xin kể các làng ngài bảo hộ mà lập nên Đình Miếu.

- | | |
|-------------------|--------------|
| 1. Nhơn-ái | 6. Thới-bình |
| 2. Nhơn-nghia | 7. Mỹ-khánh |
| 3. Mỹ-thuận | 8. Thanh-mỹ |
| 4. Tân-thạnh-dông | 9. Thanh-an |
| 5. Thường-thạnh | 10. Tân-quới |

Làng chúng tôi thật rất khâm phục ân đức của ngài. Ngài tuy giữ đạo Thiên-Chúa mặc dầu, mà khi nào làng tỏ sự Đình miếu thì ngài liền vui lòng thì ân chẳng hề từ nan chi cả.

Rốt đây, làng chúng tôi hết lòng cầu chúc cho ngài niên niên tăng thọ, vĩnh trấn Cẩn-thơ. Có lẽ đình miếu các làng trong quận của ngài sẽ trở nên kinh đình toàn quận.

Kể đó Thấy Chánh tổng Định-bảo là Trần-như-Cang đọc tiếp theo.

Bẩm quan lớn

Chư đảng Hương-chức làng Thanh-mỹ bân hoan mà tiếp rước quan lớn giá lâm đến tại chỗ này, mà chứng minh cho làng làm lễ Lạc thành đình mới cất ngày hôm nay và tôi cũng có mặt tại đây mà chúc mừng cho làng nữa.

Thiệt đáng khen cho làng Thanh-mỹ là làng nhỏ, mà hương-chức có lòng nồng nả lo lắng, cất dựng cái đình ba tòa này để mà thờ thần.

Và chẳng trong tổng Định-bảo cách mấy chục năm trước đình miếu mỗi làng lồi thoi không được rực rỡ đáng hoàn như bây giờ.

Nay làng Thanh-An là làng nhỏ hơn hết, mà hương-chức lại nghèo, trong số Hương-chức ấy phần nữa về đạo Trời phần nữa về đạo Phật, họ cũng ráng làm được hai nóc đình, thờ thần bâng ngái.

Như vậy thì rõ biết sự tình tương và sự thờ phượng Linh Thần của chúng tôi chẳng khi nào bỏ qua dặng.

Còn làng Mỹ-Khánh khi trước không có Đình Thần, mỗi lần cúng tế thì vọng Thần tại nhà việc mà cúng.

Nay làng Mỹ-Khánh cũng nóng ra cất dựng hai tòa Miếu-Vô đồ sộ nơi vòm rạch Trường-Tiến.

Ấy cũng nhờ quan lớn chủ quận ngài trấn nhậm quận «Bảo An» này, bấy lâu

nay thật có lòng quán thí chi ân, hết dạ dạy dỗ là dân cho đặng thuận phong mỹ tục, ngài lại siêng lo, cất miếu, cất đình cất trường học, cùng sửa sang đường sá, chợ húa trong ngoài đâu đó sạch sẽ.

Nay quan lớn chủ quận chẳng nề khó nhọc mà dời gót đến đây, thì rõ lòng quán đại của quan lớn nhiều. Ngài chẳng hề phụ làng nhỏ mà trọng làng lớn bao giờ, coi đồng như nhau cả.

Bởi vậy chúng tôi hết thấy phục vì đức, mến vì tình, và cảm vì chánh, của ngài lắm.

Vậy tôi thay mặt cho Hương chức lớn nhỏ làng Thanh-mỹ mà dõn ơn trên và chúc cho quan lớn chủ quận tạ trấn quận «Bảo An» này cho vĩnh cửu, dặng thì an bõ đức cho dày cho nhơn dân nhuần gội. Sau đây chúng tôi chúc mừng cho làng Thanh-mỹ cất dựng cái đình này, từ này về sau đều dặng tấn phát bình an khương thời.

Quan lớn Đốc-Phủ-Sứ trả lời lại rằng.

Nay việc làng thịnh tôi và thấy chánh, Phó tổng, cùng thấy Ban biện Định-bảo đến chứng minh cho làng trong cuộc lễ Lạc-thành này, thì tôi lấy làm vui lòng cùng Xã-hội mà bân thân đến đây, khi xem thấy các công cuộc đồ sộ này thì lấy làm lạ cũng như biển thăm nổi cồn dâu. Nên đáng khen cho làng Thanh-mỹ là tiểu thôn, đình không đầy 350 xuất, còn điển thổ không trên 800 mẫu mà gây dựng nên một tòa miếu vô như vậy, thì rõ hiền lòng dân làng Thanh-mỹ trung thành và đồng tâm. Vậy nên tôi chúc cho làng Thanh-mỹ dặng sung mãn và tấn phát và cầu cho chức sắc cùng nhơn dân, dặng thái bình phú quý, nguy nga.

Quan lớn Đốc-Phủ ở tại đình cho đến khi làng cúng lễ xong rồi, ngài mới kiêu việc làng mà hồi dinh thì đã sáng rồi.

Cuộc lễ Lạc-thành này có hát bộ An-nam và hát rằm, nên nhơn dân trong làng đều tụ đến đông đảo, không biết là bao nhiêu, nam thanh nữ tú, đua nhau như hội Tân Vương.

Nên khá khen cho làng Thanh-mỹ hết lòng mà gây dựng dựng một tòa miếu Vô đồ sộ không kém gì một làng lớn, là vì công nhơn chuần không bao nhiêu, mà trong việc làng cùng nhơn dân điển

chủ, nồng nả, kẻ ít người nhiều, nên mới thành ra đại cuộc, và xét lại xem phong cảnh chỗ miếu, khi trước là ao hồ, cây cối lộn xộn, mà nay lại xem ra xinh đẹp, cho nên quan Đốc-Phủ chủ quận ngài nói rằng: «Biển thăm nổi cồn dâu»

Lê-quang-Kiệt

Luận văn chương

Muốn tập cho nên nghề văn, trước hết phải đọc sách rẻ, rồi lần lần xem sách mắc. Mấy cuốn sách mình ưa đọc lấy làm có ích cho trí hóa lắm. Sách nào mình xem mà thấy rõ ý tứ của chủ bút, hiểu rành từ câu và biết cách thể người ta đặt để làm sao, sách ấy thiệt là một món rất bổ dưỡng cho óc mình đó.

Ấy vậy, đọc văn chương hay, chẳng phải khen tuyệt diệu mà đủ. Vì như ngâm câu kiều: «Đã cam chịu bạc với tình, chưa xuân để tội một mình cho hoa,» thì chữ nói rằng «nghe êm tai» mà phải kiếm coi tại sao nghe êm tai. Như thế ta mới rõ rằng nghe hay đó nhờ trong câu có chữ «tình,» chữ «xuân» chữ «hoa» đều là trơn lu, bèn ngọt, điệu nhiều thơ. Vì như ông Nguyễn-Du muốn nói lúc Túy kiều giàu sang sai người đi mời Thúc Sanh, chàng lấy làm sợ sệt muốn phẫn, thì ông đặt như vậy:

«Cho giơm mời đến Thúc-lang» «Mặt như trăm đỏ, mình dường rỏ run» một tiếng «giơm» đủ làm cho ta thấy chàng va rung rẩy, điển xanh rồi.

Cách đặt để nhờ biết dùng tiếng, chẳng khác thơ một dùng cây, hay là thơ về dùng nước thuốc. Nếu muốn đánh láng mà đức cây xan vô, hoặc muốn về mặt người lịch sự mà thỏa mực cho đầy thì chẳng ra chi.

Mỗi người biết học đều có điệu văn chương riêng. Làm câu một người sắp đặt một thể. Muốn làm một bài văn đại đoạn cho hay, trước hết phải truynghĩ cho tốt lẽ, phải hiểu cho rõ ràng văn đề, rồi mới viết ra cho rành rỏ êm ái.

Bà biết chẳng ai dốt mà đặt để được, song nhiều người thiệt là hay chữ mà

đặt dễ không hay, còn có người học ít mà đặt dễ giỏi. Ấy là cái tư trời cho ai nấy đáng «Le savoir et l'art d'écrire sont choses distinctes, qui ne vont pas toujours ensemble» Tuy vậy, tôi mình thiết là ít ỏi học thức thì lấy làm lúng lúng lắm. Nếu có chí ham muốn, khá gần những tay thạo người ta sửa giùm khi nào làm thơ làm phú, nếu đọc cho anh em nghe. Kể không học mà hay ấy là bậc thánh. Trong nghề văn chương eôi như ông Fénelon còn bị người ta bác bỏ thay.

(Sau tiếp)

Trà-ôn Đặng-văn-Chiếu

Bón người đặt thưởng

Thấy phó Yên, phó Ờ, ông hội đồng Nguyễn và ông cả Lai đều được quan trên ban ngân bài tại Trà-ôn ngày 21 Jun 1918.

Quan huyện Cầu-kè cùng làng tổng bày cuộc tiếp rước quan Chánh-bổ bữa ấy rất nghiêm trang. Có quan Đốc phủ Đổ-quang Trứ và thấy phân Thỉnh đứng diễn dịch những lời quan Chủ tỉnh khen ngợi bốn vị đặt thưởng.

Tối bữa ấy tại nhà thầy phó Yên, ông Chủ Joseph Châu đọc một bài chúc như vậy:

«Chir tôn,

Tôi thay mặt cho hương-chức tân cựu và viên quan chức sắc gửi vào cuộc vui về này mà chúc mừng cho thấy phó ba phó tư và thấy hội đồng sáu mới đáng quan trên ban thưởng ngân bài một cách trọng thể.

Ba vị đều là người lương thiện đất này, giàu có tòa ngang giấy giọc, của tiền tử nhóc lắm lắm. Bấy lâu ba thấy làm làng làm tổng, trên quan mền dưới dân thương, chòm xóm anh em đều đánh lòng đẹp dạ.

Tôi xin cầu chúc cho ba thấy một ngày một trước lộc cao thăng, hơn hờ đường mây giới bước.

Toại thay! phỉ thay! xứng đáng thay!»
Đặng-văn-Chiếu.

Truyện-Thoại-Hương

(tiếp theo)

Chàng đề họa vô đơn chí, phước bất trùng lai; dẫu hồng quân hay ghét khách hồng quân, khiến nổi thiệp gian truân không ngớt.

Thiết là:

Đã cho lấy kiếp hồng nhan.

Lại làm cho bại cho tàn cho cân.

Ngày kia mới tảo thỉnh, thì trời cứ mưa rí-rá. Gió đông càng tới càng to. Bốn phương trời mây kéo đen kịt, ban ngày mà thiên âm địa hân. Trời bão biết bao nhiêu là lớn. Nội cả chùa sớ sệt kinh mang, ai nấy thấy tụng kinh van vái. Bão chẳng dứt lại còn thêm mưa, xây dẫu có rồng di cây cối ngã rạp đầy dẫy. Rồi cho chùa nền bị rớt đi ngan, nào là nóc, cột và vách đều bị vỡ bay lên ráo. Hai cụ vái, tôi, cùng đạo chúng, thấy bị gió mạnh rút lên trên không mà bay đi. Cơ rứa, tôi tam hồn loạn lạc, thất phách phiêu phi, hai mắt bèn nhắm lại li-bi, không dám mở ra một chút. Hai bên tai gió nghe vụt vụt. Bối sợ quá nên tôi một lúc, đã hết hồn không còn biết chi nữa. Mà khi rớt xuống đất hồi nào tôi cũng không hay. Duy nhớ rằng lúc tôi tỉnh lại má mướt ra thì trời đã tối mờ. Tôi không hiểu vì làm sao bị trên cao sa xuống mà tôi khỏi chết. Nghĩ tới đó tôi rất nên sợ sệt, lại coi chung quanh tình hình là non núi đầy dẫy. Tiếng hùm beo kêu ó van vấy. Tôi sợ rung-róc cả chơn tay muốn rủ rệp. Tôi bèn nằm dưới cõ một lác thì đã ngủ rồi.

Tàng sáng ra xem lại chung quanh mình tôi, dẫu cõp đi nhắm mà may tôi khỏi hại. Thấy như vậy tôi bèn kinh hải đánh liều nhắm phía đông mà đi. Chừng nửa giờ đi ngan qua một hòn núi rậm-rì. Bỗng dẫu có lu-la ra đòi tiền mai lộ. Gặp ăn cướp tôi sợ đã rút cõ, bèn lu-la lại áp bất tôi. Chúng nó đem tôi lên núi mà dựng cho chủ trại nó. Trên núi ấy có hai thằng chủ trại, vì thấy tôi rất có hương nhan, nên hai đứa đều giành. Vì một tôi mà hai đứa đấu tranh, một đứa rồi mạng vong tại thử. Thằng còn

sống tên là Hông-Cự, không muốn ở núi ấy nên đốt rồi dẫn tôi đi. Ai ngờ, những loài gian thiên bất dung chi, bị quan binh bắt dặng. Tôi mới xuống thì thêu ngo xin ăn qua ngày tháng. Thời may lại gặp anh đây, tôi mừng lắm vì tha hương ngộ cố tri.

Còn Lê-Bội khi nghe Thoại-Hương thuật gian truân lắm lúc, thì trong dạ ai hoài. Mới bèn nâng trở lại. Tích-giang và hứa hết lòng, hộ tống. Thoại-Hương rất vui mừng vì được quê hương phân bộ, chẳng còn lo thất thổ lý hương.

Lê-Bội thấy Thoại-Hương thì lòng mứa dẫu thương, song trong cơn đi đường giữ gìn nề nề. Vì Thoại-Hương nói mình còn trinh tiết, nên Lê-Bội trông cho tới nhà mà quyết việc cầu hôn. Lại Thoại-Hương làm bộ đoan trang, nói-những không xấp-nhập. Thấy như vậy Vương Bội càng cố cấp, dạ dõc xet xet thâm chí hống.

Đầy nói về vợ chồng Lưu-Bịch từ ngày Thoại-Hương chìm thoàn mà nghĩ chết đến nay thì, ngày ngày luôn nhớ con rơi lụy ngọc, đêm đêm vì thương trẻ nát gan vàng; nhắc tới như bá tiên xạ tâm can, nghĩ đến đường vạn đạo phân phé phủ. Ông nhớ trẻ sớm ngồi sù-sù, bà thương con chiều khóc hu-hu; tưởng dẫu chín suối đã sớm về, ai ngờ giải ba còn ở lại.

Bữa kia hai ông bà đang ngồi rầu rĩ, kẻ sắp gia đình chạy vào báo nói Thoại-Hương đã về, hai ông bà mặt ngọc hết ứa ứa chạy riết ra mừng trẻ. Khi gặp nhau nỗi mừng chi xiết kể, mẹ con ôm khóc cha lại vuốt ve. Bà con hay tới thăm dăm-dề, Thoại-Hương chào mọi người và thuật hết các việc như đã nói với Lê-Bội. Vợ chồng Lưu-Bịch cảm ơn Lê-Bội vì có lòng đưa Thoại-Hương về, cho nên tính gả Thoại-Hương cho Lê-Bội. Song ban đầu Thoại-Hương làm bộ nói để đi tu vì đã có làm vái một lần rồi. Nhưng mà bà con cha mẹ chỉ em ép lắm, nên chỉ làm bộ như cực chẳng đã mới ưng lòng, cuộc sống sanh hoa chúc động phòng thì nhà Lê-Bội lo dọn đã sẵn hết. Chờ được bữa lương thảo kết nhứt, Lê-Bội qua thân nghin rước dâu, về cùng nhau ý hiệp tâm đầu, vì Thoại-

Hương tánh hiền lành biết phụ tác. Còn cái sự Thoại-Hương bị làm lẩn hoa nguyệt, Lê-Bội thì có biết dặng nào. Vì bấy chầy nhan sắc chẳng kém hao, Lê-Bội cũng ngỡ là còn giá ngọc, tuyệt trong nhụy đào chưa ai bẻ.

CHUNG

Ngã Trà-vinh

CÓ KIỀU GẶP KIM TRỌNG

(tiếp theo)

Phân tới đó Trọng tưởng nước mắt, Kiều đứng nhìn gượng mặt theo thoáng.

Thẹn thoáng nhưng cũng là buồn, Tâm lòng suy nghĩ càng nguồn với ai. Nặng ngại ngừng đứng hoài không thối.

Chàng rút khăn chấm hột châu rơi, Rằng: «Sao không hẹn một lời.

Cho tôi an dạ hỏi người phẩm tiên?

Hãy xét chữ căn duyên khó kiếm,

Nam tử tuy hiểm hiểm thiếu chi,

Biết thương biết trọng nữ nhi,

Trong đời thiết ít ai tri âm mà.

Sanh trong cõi người ta rất khó.

Chàng nghĩ suy mà bỏ điệp may.

Huê tăng nở dể sau này,

Gối loan ôm ấp châu mày cần rầu.

Bà biết cuộc gió trăng phải khổ,

Song gặp duyên vàng đã thì vầy.

Cho hay sát ấy tài này,

Hả không sánh kiếp như tay một thời.

Hiệp nhau lo việc đời bước tới,

Anh sách đèn, em giới tể gia.

Tháng ngày thờ kính mẹ cha,

Trên hòa dưới thuận một nhà rất vui.

Đẹp hai họ thắm mùi lan huệ,

Anh bao giờ nhánh quẻ cung trăng.

Phong lưu đôi các toại lòng,

Châu con sanh sáng nổi giòng trăm anh.

Của tin này xin dành dể đó,

Đặng ngày sau cho rõ lòng nhau.

Dẫu cơn dẫu bề thế nào.

Vật này còn đó duyên hầu bên duyên.»

Kiểu nghe vậy tay liền với lấy,

Rồi giả từ trở lại khuê môn.

Từ đây thương nhớ dập dồn,

Nhụy thơm này nguyện giữ tròn cho ai.

Bữa ngoại gia ăn ngày sanh nhứt,

Nội nhà qua giờ cuộc lễ mừng.
 Nàng Kiều ở lại bằng khuôn,
 Lén qua thăm viếng chùa xuân kéo buồn
 Chàng kiêu Trọng đương ngồi đọc sách,
 Hết Từ Thư, phách phách Ngủ Kinh.
 Phúc đầu thấy dấu người xinh,
 Vội vàng ra tiếp xiết tình đa mang.
 Đồi bên việc huyền hàng vừa hỏi,
 Mau giặc tay vào tới thờ phòng.
 Nàng rằng: "Tình nặng đeo bông,
 Bấy lâu rồi rấm tơ lòng vì ai."

(Sau tiếp)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu

Sự tích giặc Au-châu

N° 20 (Les causes de la guerre d'Europe)

Ngày 14, đội binh thứ 7^e langsa và binh Áng-lê qua sông En-nô tại thành Compiègne và thành Soisson mà binh A-lê-măn cản đường lối thời, hai bên xáp trận một chập rồi tiến đạo binh A-lê-măn kéo về đại đội đóng từ thành Noyon cho đến thành Craonne sau lưng rạch Lette. Binh Langsa giữ thành Ruins lại được mà kiên bệ.

Trong ngày 15 septembre binh nghĩ, lo sai tế tác đi dò từ phương và chỉnh tu các nơi lại.

Tối ngày binh langsa áp công phá các dinh trại của binh A-lê-măn đã đề phòng trước mà thừa cái mệt của binh langsa bên xua binh ra đánh vui với nhau một trận rất dữ. Đánh một hồi binh langsa kéo về dinh trại mình thì binh A-lê-măn theo công phá mà vô ích, vì kiên bệ chất lăm, phá không nổi. Các tướng bên hội binh các nơi đến dâng công phá dinh trại langsa, đầu đó đều bị binh langsa đánh trở lại, chúng nó chiếm được một chỗ, cách thành Château-Brimont 9 ngàn thước hướng bắc, mới đánh tới, mà bị thua chết binh nhiều.

Hướng tây thành Craonne binh A-lê-măn công phá dinh trại Áng-lê mà bị đánh đội lại. Ngày 17 binh 2 bên nghỉ 24 giờ.

Qua ngày 18, 19, 20 hai đảng lối thời.

Bên nước Áng-lê có độ binh qua nhiều dạng trợ chiến với binh Langsa.

MẬT TRẦN RÚT-XI

Chánh tướng Samsonoff cầm binh rút-xi, đạo thứ 3 ở Sibérie đem qua, đạo thứ 6 và thứ 22 đánh tại Phô-lô-xi thua bên kéo về ranh mình.

Binh A-lê-măn có chánh tướng Hàn-dẫn-bur (Hindenburg) đã sẵn có trong tay 40 muôn binh mà còn tiếp thêm 50 muôn cứu viện. Ngày mùng 7 septembre lo công phá.

40 muôn binh rút-xi đã xâm lăng Đức-địa, nay sợ binh Hàn-dẫn-bur vậy, nên phải thực lui tại Instenberg, trong ngày 12 septembre phải kéo về Niènem, núp sau đồn Kouno và đồn Olita, góp nhóp binh tàn và binh cứu viện mà chỉnh tu lại, A-lê-măn không rước theo, bên đặt quan trấn tại Suwaki.

Cũng trong ngày 12 này binh Ô-trích chánh tướng Ô-phân-be, Bô-rô-ê-huyt và Gui-de bị binh Rút-xi đánh đức làm 2 đoạn, kéo nhau về khỏi sông Vistule.

Trong ngày 12 ấy hữu lực binh Ô-trích có A-lê-măn trợ chiến, linh công phá thành Lam-be, song le thấy tả lực bại tẩu bên kéo về bờ tả sông San, có đồn Przemysl che chở.

Mà binh Rút có kéo qua sông San giặc được nhiều khi giải, lương thảo và tù giặc. Hướng bắc thì kéo tới thành Sandomir tại sông Vistule, phía nam thì tới thành Baranow và thành Ranizour cách sông San 30 kilômét. Ấy là cố ý muốn qua vây tả lực binh Ô-trích đó.

Sao khi binh Rút-xi qua sông San mà binh Ô-trích không cản đường? Duy có một hai toán binh giữ mấy đầu cầu thời. Là vì hoặc binh Ô-trích đã mệt một hoặc là không nhằm chỗ chiến, cố lẽ đợi cho binh Rút-xi đến sẽ giao phuông.

MẬT TRẦN XET-BI

Mùng 10 septembre. — Binh Xet-bi và Mông-tê-nê-cà-rô công phá, hướng bắc thì qua sông Đa-núp, lấy thành Mi-trô-huy-xa bên hữu, thành Rư-ma bên tả, thanh Xem-linh trung ương, rồi kéo binh qua phía hữu mà công phá thành Đô-lô-hoa, đoạn kéo đến phá hoại gare Ot-xô-hoa, gần ranh Ru-ma-ni; hướng tây thì qua sông Tri-ma lấy các thành ở dọc theo bờ sông Duộc-ních, Huy-giờ-ca-rát, Gô-ra-gia (đường qua Xê-ra-rô-huô) và thành Phô-sa. Hướng tây thì binh Xet-mông còn giữ được mấy chỗ đã chiếm, còn hướng bắc không xong, bị quả nan địch chúng, phải trở về bên này sông, Đa-núp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bửu-Trần lược dịch.

Hì tín

M. Lê-văn-Ngo, giáo tập tỉnh Cấn-thơ, kính tỏ lòng tôn bằng quý hữu rằng chánh thất người mới hạ sanh một gái ml danh Lê-kim-Liên.

Bốn quán chúc cho Madame Ngo và trẻ thơ được mọi sự an lành

An Hà

Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4 145

Hàng đồng-Dương 4 46

Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo thứ lúa.

LOI RAO

Institution Vovan

Kể từ ngày 1^{er} Août 1918, nhà học hiệu VÔ-VĂN sẽ lập một lớp riêng để dạy con em đang đi thi vào trường lớn. Chương trình lớp ấy y theo Cours Supérieur de l'Enseignement primaire.

Có Bà đảm và thầy Annam dạy.

Bà đảm có bằng cấp Brevet Supérieur. Học trò ở ngoài (externes); tiền, học mỗi tháng là 10\$ phải đóng trước.

Tôi nhắc lại rằng lớp con nít (Cours enfantin) cũng có Bà đảm dạy, mà giá tiền 4\$ hoặc 5\$ tùy theo tuổi lớn nhỏ.

Xin cha mẹ học trò nào muốn cho con vào học tại trường học hiệu VÔ-VĂN phải cho biết trước ngày 1^{er} Août 1918.

Vô-văn-Thơ.

Lời rao

Cho quý khách bộ hành đường rõ, kể từ ngày 1^{er} Juillet 1918, xe hơi màu vàng đi thơ cho nhà nước từ Cấn-thơ đến Phong điển và từ Phong điển đến Ô-môn đi thơ bằng xuống-xe nẩy máy tốt không hư chạy mau để dành đi thơ không trễ nãi.

Xin quý khách bộ hành tương tình tôi là bạn đồng ban, dời gót lên xe nẩy thì không trễ nãi và cảm ơn vô cùng.

Chủ xe: Trần-thành-Long.

Lời rao

Kính lời cho Lục-châu chư quân tử hay: chúng tôi là Lê-hữu-Hình chết có để lại cho tôi 50h.00 đất ruộng tọa lạc tại làng Thới-thành (Ô-môn) Đến nay tôi bị ăn trộm lấy bằng khoán và bản đồ đất ấy; tôi có xin làng nhận chứng và quan Biện-Lý phê rồi. Như có ai đem tờ giấy ấy đến gọi rằng bằng cơ mà hỏi tiền bạc chỉ xin quý ông quý bà đừng dùng đồ giao.

Trần-thị-Liên ở làng Nơn-ai.

LÒI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẦN TRA PHÁP LÊ (Guide For-eulair de police Judiciaire) của ông Vô-văn-Thơ làm dạy hướng chức, nhứt là hướng quân, cũng là cai phổ tổng, cách thử tra xét, khai từ, vì bằng cùng là tờ bảm về việc hình; dạy kỹ can lăm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tụng quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ để biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn 1\$20

Tiền gởi 0 10

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho
đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là
Quan-Mang-Vinh ở gần chùa Ông (Cần-
thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm
khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư
quý vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc

Nha-phiến. Nơi lâu từng thượng, thì cho
mười phòng ngủ, mùng giường tinh khiết,
cùng khoản khoản, thấp đến khi mọi nơi,
lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa
người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng
cho quý vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý vị
chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị
chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông qui-bà
trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thor,
xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng
tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng,
rất vâng lòng của quý vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits pharmaceutiques.
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TÚ DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenoy - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ — Có đèn khí,
Bán thuốc tây ường,
Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.
Chỗ đáng tin cậy.

Cáo bạch

MAI-VIỆT-SĨ Gérant

du service d'auto en location

Kính cùng quý ông qui thấy cùng qui
khách đặng rõ, tôi có sắm một cái xe
hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông qui thấy cùng qui
khách, có việc chi đi gấp thì xin đến
nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi
lập tức. Còn giá cũng y theo mấy chủ
kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ luông luông
Xin quý ông qui thấy cùng qui khách
đem lòng chiều cố đến bạn đồng bạn.

Nay kính

MAI-VIỆT-SĨ Gérant

près de l'hôtel de la Rivale
Boulevard Saintenoy - Cantho.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÀN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cần-thor

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, qui thấy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai rở tay dơ, ai
muốn mua ở nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY — RACH-GIA — CAN-THO

ARPENTAGE

Délimination et Bornage

EXPERTISES

Ông Lê-công-Phượng

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ — Rach-gia — Cần-thor

LÃNH ĐẠT ĐIỀN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

công chuyện làm kỹ cang và
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình
cho mình bạch, khỏi sự lẩn tránh
giải hạn; đặt thành đất khăn hay là
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý
PHƯỢNG mà thương tính.

MỸ KÝ

TIỆM HỌA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng qui khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bổ, nước
thuốc mực Tàu, viết chỉ than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIU cần khải

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz
d'essence): bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rải ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô
nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bón-
quán AN-HÀ-NHUT-BÁO mà thương tính.

TẠI NHÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYÊN LẠ ĐỜI NAY) bốn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-đắc-Danh. giá là 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40

4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biên-lý) par
M. Võ-văn-Thơm giá là 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir par M. Võ-văn-Thơm giá là . . . 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thụ giá
là 0\$30

7.— Đồng Âm-tư-vị (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40

8.— Đồng Âm-tư-vị (chữ laugsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier. 2\$00

10.— Dictionnaire Français Ann-
mite. 4\$30

11.— Kim-Tủy-Tinh-Từ. 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
Boscq. 0\$80

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẽ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trứ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUÂN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho, làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

LỜI RAO

XE HƠI ĐUA LONG-XUYỀN—CẦN-THƠ

Mỗi tuần lễ xe hơi màu vàng đi hai chuyến:

Từ từ trên Long-xuyền xuống Cần-thơ, 6 giờ sáng.

Thứ năm Cần-thơ đi Long-xuyền, 6 giờ sáng.

Hàng xe này mỗi ngày có lên xuống Thốt-nốt Long-xuyền luôn luôn.

Giá tiền Long-xuyền Cần-thơ 1\$70

TRẦN-THÀNH-LONG.

Kính cáo.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thước Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dõn bốn tiệm mà thượng nghị, như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh

Cantho.— Imp. de l'Ouest.

Lu et approuvé par nous avant publication
Cantho le 11 Juillet 1917
L'éditeur, YU VAN THOM